

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỦY THANH

CÁC TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP
HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ
VIỆT NAM – TRÊN CƠ SỞ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN Ở ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chuyên ngành: Luật Hình Sự và Tố Tụng Hình Sự

Mã số: 60 38 01 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Cao Thị Oanh

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật -
Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY.....	7
1.1. Khái niệm chất ma túy và Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	7
1.1.1. Khái niệm chất ma túy	7
1.1.2. Khái niệm Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	14
1.2. Cơ sở khoa học thực tiễn của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.....	17
1.3. Khái quát lịch sử lập pháp về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam từ thời kỳ phong kiến đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999.....	24
1.3.1. Giai đoạn từ thời kỳ phong kiến Việt Nam đến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945	24
1.3.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 cho đến trước khi Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 có hiệu lực thi hành.....	28
1.3.3. Giai đoạn Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 có hiệu lực thi hành	29
1.4. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước trên thế giới	32
1.4.1. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật quốc tế	32
1.4.2. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật một số nước trên thế giới	34

Chương 2. TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999.....	42
2.1. Dấu hiệu pháp lý hình sự của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.....	42
2.1.1. Khách thể của tội phạm.....	44
2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm.....	45
2.1.3. Mặt chủ quan của tội phạm.....	55
2.1.4. Chủ thể của tội phạm.....	57
2.2. Đường lối xử lý đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.....	57
2.2.1. Khoản 1 Điều 194.....	58
2.2.2. Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 194.....	59
Chương 3. THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỘI NÀY.....	82
3.1. Thực tiễn xét xử Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn từ năm 2008 – năm 2012.....	82
3.2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản liên quan về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	96
KẾT LUẬN.....	109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	111
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Qua gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt kinh tế, chính trị và xã hội. Những kết quả đạt được từ việc đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế tạo ra tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đã đạt được, công cuộc đổi mới đất nước đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ về sự mất ổn định xã hội do hình tội phạm trong vài năm gần đây có xu hướng tăng cao, trong đó có loại tội phạm về tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an ninh xã hội và an ninh quốc gia và quốc tế. Theo số liệu năm 2011 của UNODC thì trên toàn thế giới có khoảng trên 200 triệu người sử dụng ma túy, tại Việt Nam ước tính hiện nay cũng có khoảng 175000 người nghiện ma túy và con số này vẫn tiếp tục tăng cao. Các cây chứa chất ma túy được trồng hầu như khắp nơi trên thế giới, những vùng tập trung lớn như: Tam giác vàng (Lào, Thái Lan, Myanmar), Lưỡi liềm vàng (Iran, Pakistan, Tazekistan) và ở các nước Châu Mỹ La tinh,... Ma túy từ đây được vận chuyển đi khắp nơi, mà thị trường lớn nhất hiện nay là Bắc mỹ và các nước Châu Âu. Trong khi Mỹ La tinh là nguồn cung cấp chủ yếu cocaine cho thị trường rộng lớn ở Bắc mỹ và Tây Âu, thì trong khi đó Tam giác vàng ở Đông Nam Á là "*Trung tâm kinh tế thuốc phiện*" lớn nhất thế giới với sản lượng khoảng 2.000 tấn/năm. Theo báo cáo năm 2011 của UNODC ước tính thị trường buôn bán ma túy toàn

cầu có giá trị ít nhất là 350 tỉ USD/năm, với GDP của thế giới là khoảng 37 nghìn tỷ USD trong cùng năm 2011. Buôn bán ma túy bất hợp pháp có thể được ước tính chiếm gần 1% tổng giá trị thương mại toàn cầu. Mua bán - tàng trữ - vận chuyển là những hành vi nằm trong chuỗi những hoạt động phạm tội buôn bán ma túy phổ biến nhất, được tất cả các quốc gia và cộng đồng quốc tế quan tâm đấu tranh phòng chống và kiểm soát.

Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán cũng như chiếm đoạt chất ma túy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và chỉ đạo sát sao, bằng việc ban hành các văn bản pháp luật để làm cơ sở tiến tới ngăn chặn và phòng ngừa loại tội phạm nguy hiểm này. Cùng với Nhà nước thì các tổ chức chính trị, xã hội cùng kết hợp với nhau trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy có hiệu quả cao nhất trên mọi phương diện. Không chỉ ở trong nước, Nhà nước Việt Nam còn thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trên lĩnh vực phòng, chống ma túy với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, diễn biến tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trong nước không giảm mà còn có những diễn biến hết sức phức tạp: xuất hiện nhiều loại ma túy mới; bắt giữ qua các vụ án có trọng lượng ma túy rất lớn; tội phạm vận chuyển, mua bán ma túy mạnh động, chống trả quyết liệt lực lượng chức năng; có sự cầu kết chặt chẽ giữa các tội phạm ma túy, thành lập những đường dây buôn bán ma túy xuyên Việt, có tính chất quốc tế...

Hải Phòng là thành phố nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và nằm trong tam giác tăng trưởng kinh tế lớn là Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Hải Phòng nằm ở vị trí giao lưu thuận lợi với các tỉnh trong nước và quốc tế thông qua hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không. Hải Phòng là địa phương có lịch sử phát triển đô thị rất sớm, lại có vị trí địa lý thuận lợi cho việc giao thương buôn

bán cả trong nước và quốc tế. Cũng vì vậy nên tình hình tội phạm tại Hải Phòng đặc biệt phức tạp, trong đó có các đường dây vận chuyển, mua bán ma túy, các tụ điểm chuyên kinh doanh ma túy vì “siêu lợi nhuận” của mặt hàng này. Tình hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố vẫn không có dấu hiệu giảm. Theo nhận định của cơ quan chức năng, hoạt động của một số đường dây đưa ma túy về Hải Phòng đang có chiều hướng diễn biến phức tạp với thủ đoạn hoạt động tinh vi, tàng trữ trái phép vũ khí chống người thi hành công vụ, tình trạng thanh thiếu niên mua bán, tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp đang theo chiều hướng gia tăng... tính chất ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Chính vì vậy, với mong muốn nghiên cứu và hoàn thiện những vấn đề lý luận về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại Điều 194 BLHS năm 1999 và khảo sát có hệ thống về thực tiễn xét xử các tội phạm này trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cùng với sự giúp đỡ của thầy cô, giáo trong khoa Luật đại học quốc gia Hà Nội, tác giả xin lựa chọn đề tài: ***“Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật Hình sự Việt Nam – trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn ở địa bàn thành phố Hải Phòng”***

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trong những năm qua, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp trên toàn thế giới và trên cả nước nên cũng đã có rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học, nhiều luận văn thạc sĩ, tiến sĩ Luật học nghiên cứu về loại tội phạm nguy hiểm này. Khi chọn nghiên cứu về đề tài này, tác giả đã tham khảo:

Về sách, giáo trình gồm có: Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), PGS-TSKH Lê Cẩm, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội năm

2007; Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm), Th.s Đinh Văn Quế, Nxb TP HCM năm 2005; Giáo trình Luật Hình Sự Việt Nam, PGS. TS Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) Nxb Công An Nhân Dân năm 2001...

Về các luận văn, công trình nghiên cứu gồm có: Luận văn tiến sĩ Luật học của Trần Văn Luyện với đề tài: *“Phát hiện và điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy của lực lượng cảnh sát nhân dân”* năm 1999; Luận văn thạc sĩ Luật học của Nguyễn Lương Hòa: *“Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An”* năm 2003; Luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Thị Mai Nga: *“Cơ sở lý luận, thực trạng của điều tra truy tố các tội phạm ma túy”* năm 2012; Luận văn tiến sĩ Luật học của Nguyễn Tuyết Mai: *“Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy ở Việt Nam”* năm 2007; ... và nhiều bài viết trên các tạp chí chuyên ngành.

Các công trình nghiên cứu trên đã có những đóng góp quan trọng vào việc làm rõ các vấn đề lý luận và tình hình tội phạm về ma túy, đưa ra được nguyên nhân, các biện pháp phòng ngừa và dự báo tình hình tội phạm ma túy nói chung. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu trên đều nghiên cứu về tình hình tội phạm trên những địa bàn khác hoặc nghiên cứu chung cả nước, trong khi đó chưa có công trình nghiên cứu riêng về lý luận và thực tiễn riêng Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy – trên cơ sở thực tiễn địa bàn Hải Phòng. Trong luận văn này, chúng tôi cố gắng đi sâu nghiên cứu những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy và sử dụng những số liệu và vụ án thực tế tại Hải Phòng để minh họa cho những hạn chế còn tồn tại, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định Bộ luật hình sự và các văn bản liên quan.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi của luận văn thạc sĩ, tác giả mong muốn đưa ra cái nhìn tổng quát về các quy định của pháp luật hình sự đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Từ đó làm sáng tỏ những ưu điểm, những tồn tại và đưa ra giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thực hiện pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng. Để đạt được những mục đích đó trong quá trình nghiên cứu đề tài cần hoàn thiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu làm rõ các khái niệm: “Chất ma túy”, “Các tội phạm về ma túy”, “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Khái quát việc quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong lịch sử lập pháp Việt Nam trước khi BLHS năm 1999 có hiệu lực.

- Phân tích làm rõ dấu hiệu pháp lý cụ thể của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được quy định tại Điều 194 của BLHS năm 1999.

- Phân tích thực tiễn xét xử Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn từ năm 2008 – 2012, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm này.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về lý luận: nghiên cứu quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy và những văn bản pháp luật có liên quan dưới góc độ pháp luật hình sự.

- Về thực tiễn: Nghiên cứu tình hình xét xử Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy giai đoạn 2008– 2012 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết những vấn đề trên, việc nghiên cứu đề tài được tiến hành trên cơ sở phương pháp luận Mác – Lê Nin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời dựa trên các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng chống tội phạm, có sử dụng các văn bản pháp luật, các báo cáo tổng kết xét xử, các tài liệu trong nước có liên quan.

Bên cạnh đó, luận văn cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: phương pháp hệ thống hóa, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh; tổng kết thực tiễn để hoàn thiện pháp luật hình sự đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Về mặt lý luận, luận văn là công trình chuyên khảo trong khoa học pháp lý về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của BLHS Việt Nam năm 1999.

Về mặt thực tiễn, luận văn được thực hiện có ý nghĩa góp phần nhằm làm sáng tỏ những vấn đề về lý luận và thực tiễn xét xử Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngoài ra việc tìm hiểu thực tiễn xét xử loại tội phạm này trên thực tế tại địa phương thông qua những vụ án cụ thể có liên quan từ đó đưa ra những kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội này, tạo thuận lợi cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm trong thực tiễn hiện nay.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung của pháp luật hình sự về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

- Chương 2: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999.

- Chương 3: Thực tiễn xét xử Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tội này.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

1.1. Khái niệm chất ma túy và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1.1.1. Khái niệm chất ma túy

Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều định nghĩa về “Chất ma túy”:

- Theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc: “*Ma túy là chất hoá học có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo, khi xâm nhập vào cơ thể con người sẽ có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức trí tuệ của con người, làm cho người bị lệ thuộc vào các chất đó, gây nên những tổn thương cho từng cá nhân và cộng đồng...*”.

- Theo UNODC, “Chất ma túy” là một thuật ngữ được sử dụng đa nghĩa: trong y học, nó đề cập đến bất kỳ chất nào có khả năng ngăn ngừa hoặc chữa bệnh hoặc tăng cường và phục hồi thể chất hoặc tinh thần; trong dược học, nó có nghĩa là bất kỳ tác nhân hóa học nào làm thay đổi quá trình sinh hóa hoặc sinh lý của tế bào sinh vật.

Khái niệm "chất ma túy" trong luật pháp Việt Nam

Tại Việt Nam hiện nay có một số định nghĩa về “Chất ma túy”:

- Theo quy định của BLHS Việt Nam năm 1999, Ma túy là các chất bao gồm: nhựa thuốc phiện; nhựa cần sa; cao coca; lá, hoa, quả cây cần sa; quả thuốc phiện khô; quả thuốc phiện tươi; heroine; cocaine; các chất ma túy khác ở thể lỏng hay thể rắn [33].

- Theo quy định tại Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy Việt Nam năm 2000 đã đưa ra một số định nghĩa về ma túy hoặc có liên quan đến khái niệm ma túy: *Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh các danh mục do Chính phủ ban hành.*

Tóm lại chất ma túy là *chất kích thích, ức chế thần kinh, có khả năng gây ảo giác, có khả năng dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.* Các chất ma túy cụ thể được liệt kê trong các danh mục do Chính phủ Việt Nam ban hành tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP gồm có 235 chất ma túy chia thành 3 danh mục và 41 tiền chất.

1.1.2. Khái niệm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Qua khái niệm “Tội phạm” quy định tại Điều 8 BLHS năm 1999, khái niệm “Các tội phạm về ma túy” và các định nghĩa về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tác giả xin đưa ra khái niệm: *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội gồm 4 nhóm hành vi: hành vi tàng trữ chất ma túy (là hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy ở bất kỳ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác), hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (là hành vi chuyển dịch trái phép chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác), hành vi mua bán trái phép chất ma túy (là hành vi mua và bán, hoặc hành vi mua nhằm mục đích để bán hoặc hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời), và hành vi chiếm đoạt chất ma túy (là*

hành vi lấy trái phép chất ma túy của người khác bằng các hành vi cướp, cướp giết, trộm cắp, lừa đảo...); những hành vi này được quy định là trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước và bị đe dọa áp dụng hình phạt.

1.2. Cơ sở khoa học - thực tiễn của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

- Các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội.

- Các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy mang tính phổ biến.

- Khả năng chứng minh các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là tội phạm trong tổ tụng hình sự.

- Sự phù hợp của việc quy định các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là tội phạm đối với các quy định của hệ thống pháp luật trong nước và quốc tế.

- Yếu tố về lịch sử, kinh tế - xã hội, về mặt tâm lý - đạo đức và ý thức pháp luật của người dân.

1.3. Khái quát lịch sử lập pháp về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam từ thời kỳ phong kiến đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

1.3.1. Giai đoạn từ thời kỳ phong kiến Việt Nam đến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945

Từ giữa thế kỷ XVII, dưới triều vua Minh Mạng, một số đạo luật đầu tiên về cấm trồng, hút và buôn lậu thuốc phiện đã được ban hành. Vào đầu thế kỉ XIX, chính quyền phong kiến cấm gắt gao việc sử dụng, mua bán thuốc phiện.

Năm 1858, Pháp đánh chiếm Đà Nẵng. Trong thời kì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nhà cầm quyền Pháp thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề vơ vét tài nguyên của cải ở Đông Dương đã công khai phát triển trồng cây thuốc phiện, thành lập các cửa hàng bán thuốc phiện tự do dưới sự quản lý của Công quản nha phiện.

1.3.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 cho đến trước khi Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 có hiệu lực thi hành

Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời. Chính phủ ra nhiều văn bản liên quan đến việc ngăn chặn thuốc phiện: Nghị định số 150/TTg quy định việc xử lý đối với những hành vi vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện; Nghị định số 225/TTg ngày 22/12/1952; Ngày 15/9/1955, Nghị định 580/TTg quy định các trường hợp có thể bị đưa ra tòa án để xét xử; Thông tư 33/VHH-HS ngày 05/07/1958 được ban hành để hướng dẫn đường lối truy tố xét xử buôn lậu thuốc phiện.

Năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 25/3/1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định 76/CP về chống buôn lậu thuốc phiện và sử dụng thuốc phiện.

1.3.3. Giai đoạn Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 có hiệu lực thi hành

BLHS năm 1985 chỉ có một điều luật duy nhất quy định trực tiếp về tội phạm ma túy là Điều 203 quy định tội "*Tổ chức sử dụng chất ma túy*" trong Mục B Các tội xâm phạm trật tự công cộng, Chương các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính với khung hình phạt cao nhất là 5 năm tù. Ngoài ra, BLHS năm 1985 cũng chỉ có một số điều luật liên quan: Điều 97 *Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới* và Điều 166 *Tội buôn bán hàng hoặc tàng trữ hàng cấm*. Trong lần sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1985 vào năm 1989 đã bổ sung thêm Điều 96a quy định *Tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái*

phép các chất ma túy vào Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Trong lần sửa đổi, bổ sung năm 1997, BLHS có thêm một chương mới – Chương VIIA các tội phạm về ma túy với 14 điều luật, quy định 13 tội danh khác nhau liên quan đến ma túy thay thế cho hai điều luật Điều 96a và Điều 203, trong đó các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy được quy định thành 4 tội riêng biệt.

1.4. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước trên thế giới

1.4.1. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật quốc tế

Về tội phạm ma túy, Hội đồng kinh tế xã hội Liên hợp quốc đã có 3 Công ước quan trọng về kiểm soát ma túy và Việt Nam đã gia nhập 3 Công ước này vào năm 1997, gồm:

- *Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961* (đã sửa đổi theo Nghị định thư 1972 sửa đổi Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961). Công ước này có đại diện của 73 quốc gia tham dự.

- *Công ước về các chất hướng thần năm 1971*. Công ước này có đại diện của 71 quốc gia tham dự.

- *Công ước Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988*.

1.4.2. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định của pháp luật một số nước trên thế giới

a. Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định Bộ luật hình sự Trung Quốc

Các quy định về tội phạm ma trong BLHS Trung Quốc gồm 10 điều luật (từ điều 347 đến điều 357). Các điều luật quy định về các tội buôn lậu, mua bán trái phép, vận chuyển trái phép chất ma túy trong luật Hình sự

Trung Quốc gồm có điều 347 – điều 349 và các điều có liên quan là điều 356 và điều 357

b. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định Bộ luật hình sự Nhật Bản.

Chương XIV “Các tội phạm liên quan đến ma túy” của BLHS Nhật Bản gồm 6 điều luật, từ Điều 136 đến Điều 141 quy định các tội phạm liên quan đến các tội phạm về ma túy như: Nhập khẩu ma túy (Điều 136); Nhập khẩu dụng cụ để sử dụng ma túy (Điều 137); Nhập khẩu ma túy bởi nhân viên hải quan (Điều 138); Sử dụng và cung cấp địa điểm sử dụng ma túy (Điều 139); Tàng trữ ma túy (Điều 140).

Chương 2

TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999

2.1. Dấu hiệu pháp lý hình sự của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

2.2.1. Khách thể của tội phạm

Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 có khách thể trực tiếp là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Đối tượng của tội phạm này là các chất ma túy. Ở nước ta, các chất ma túy thường gặp là: Thuốc phiện, heroin, morphine, cần sa, các dạng ma túy tổng hợp (suzusen, dolagang, methamphetamine...).

2.2.2. Mặt khách quan của tội phạm.

Mặt khách quan được hiểu là mặt bên ngoài của tội phạm, bao gồm những biểu hiện của tội phạm diễn ra và tồn tại bên ngoài thế giới khách quan. Trong mặt khách quan của tội phạm, hành vi khách quan là biểu hiện

cơ bản, cụ thể đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì các hành vi khách quan của các tội phạm này gồm có 4 hành vi: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; hành vi mua bán trái phép chất ma túy; hành vi chiếm đoạt chất ma túy.

2.1.3. Mặt chủ quan của tội phạm.

Mặt chủ quan là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Mặt chủ quan của tội phạm bao gồm *động cơ phạm tội, mục đích phạm tội* và *lỗi* của người phạm tội, trong đó lỗi được phản ánh trong tất cả các CTTT. Lỗi của người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất hoặc chiếm đoạt chất ma túy là lỗi cố ý trực tiếp.

2.1.4. Chủ thể của tội phạm.

Chỉ người đủ 16 tuổi trở lên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo khoản 1 Điều 194. Tuy nhiên, nếu người đủ 16 tuổi trở lên sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội thì người dưới 16 tuổi vẫn không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà người sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người từ đủ 14 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 194, vì các trường hợp phạm tội này là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

2.2. Đường lối xử lý đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Hình phạt chính đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép được ghi nhận trong Điều 194 BLHS năm 1999 với 4 khung hình phạt, bao gồm khung hình phạt cơ bản và 3 khung hình phạt tăng nặng:

2.2.1. Khoản 1 Điều 194

Khoản 1 Điều 194 là cấu thành tội phạm cơ bản của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Khoản 1 Điều 194 của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định hình phạt tù có thời hạn từ 2 năm đến 7 năm.

2.2.2. Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 194

- Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 194 thì người phạm tội có thể bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, gồm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- e) Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em;
- g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;
- h) Hêrôin hoặc côcaïn có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;
- i) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới hai mươi lăm kilôgam;
- k) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới hai trăm kilôgam;
- l) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới năm mươi kilôgam;
- m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;
- n) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ một trăm mililit đến dưới hai trăm năm mươi mililit;

o) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều 194 này;

p) Tái phạm nguy hiểm.

- Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 194 thì người phạm tội có thể bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai năm, gồm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ hai mươi lăm kilôgam đến dưới bảy mươi lăm kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ hai trăm kilôgam đến dưới sáu trăm kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới một trăm năm mươi kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililit đến dưới bảy trăm năm mươi mililit;

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 194 này.

- Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 194 thì người phạm tội có thể bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình, gồm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm kilôgam trở lên;

- b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;*
- c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ bảy mươi lăm kilôgam trở lên;*
- d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ sáu trăm kilôgam trở lên;*
- đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ một trăm năm mươi kilôgam trở lên;*
- e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;*
- g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ bảy trăm năm mươi mililit trở lên;*
- h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều 194 này.*

Chương 3

THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỘI NÀY

3.1. Thực tiễn xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn từ năm 2008 – năm 2012.

Hải Phòng là một địa phương có tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy có những diễn biến điển hình và rất phức tạp, thể hiện qua các số liệu thống kê về công tác xét xử tội phạm này giai đoạn 2008 – 2012:

Bảng 3.1: Số vụ án, bị can, bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy từ năm 2008 - 2012

Năm	Số vụ án và bị can bị khởi tố		Số vụ án và bị can bị truy tố		Số vụ án và bị cáo bị xét xử sơ thẩm	
	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị cáo
2008	359	456	334	403	430	450
2009	346	407	367	451	366	454
2010	351	445	320	388	311	391
2011	384	458	395	472	398	475
2012	383	478	373	452	376	448

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Luận văn dựa trên số liệu thống kê tội phạm của VKSND thành phố Hải Phòng, trong 5 năm, kể từ năm 2008 đến hết năm 2012, về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy CQĐT thành phố Hải Phòng đã khởi tố được trên 1787 vụ án với 2244 bị can bị khởi tố về hình sự; VKSND đã truy tố được 1789 với 2166 bị can, TAND xét xử sơ thẩm 1881 vụ án với 2218 bị cáo. Số lượng các vụ án bị đưa ra xét xử có xu hướng giảm (từ 8 – 15%/năm), tuy nhiên, số bị cáo trong các vụ án đó lại có xu hướng tăng nhẹ (từ 1 - 6%/năm) cho thấy những nét phức tạp của tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Bảng 3.3: Tỷ lệ số vụ và bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn Hải Phòng so với tổng số vụ án và bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên toàn quốc từ năm 2008 - 2012.

Năm	Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở Hải Phòng		Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên toàn quốc	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2008	430	400	10571	13693
2009	366	454	9463	12056
2010	311	391	10996	13841
2011	398	475	13586	16866
2012	376	448	12543	15908

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân Tối cao

Qua bảng số liệu cho thấy, tỷ lệ số vụ án xét xử sơ thẩm của Hải Phòng về các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy so với số vụ án xét xử sơ thẩm về tội này trên toàn quốc chiếm trung bình khoảng 3.3% và trong 3 năm trở lại đây, tỷ lệ này giảm xuống dưới mức 3%. Tỷ lệ bị cáo bị xét xử sơ thẩm về các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại Hải Phòng so với số bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội này trên toàn quốc cũng có xu hướng giảm nói chung và giữ mức ổn định dưới mức 3%. Bảng thống kê cho thấy những tín hiệu tích cực của việc cố gắng kiểm soát các tội phạm về tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại Hải Phòng đã có những kết quả nhất định, thể hiện ở việc tỷ lệ tội phạm này không có sự gia tăng, đã được kìm chế.

Luận văn phân tích một số vấn đề trong nội dung định tội danh và quyết định hình phạt của TAND địa phương: khó khăn trong việc xác định tội danh cụ thể; có những trường hợp Tòa án xác định tội danh còn phụ thuộc vào ý thức chủ quan của những người tiến hành tố tụng; quyết định hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ;... Qua đó cũng phản ánh tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn Hải Phòng và những khó khăn trong xét xử, điều tra, đấu tranh đối với loại tội phạm này: Quy định của BLHS còn có những vướng mắc, chưa có đủ các văn bản hướng dẫn; do nhận thức không thống nhất về các quy định của pháp luật hình sự của các CQĐT, VKSND, TAND khiến cho việc định tội và quyết định hình phạt các vụ án chưa có sự nhất quán; địa phương có tình hình tội phạm rất phức tạp, với sự tập trung của rất nhiều các đối tượng phạm tội khác nhau có liên kết với các đối tượng phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, hình thành nên những khu vực buôn bán ma túy rất khó kiểm soát; tổ chức và lực lượng phòng chống ma

túy còn mỏng, chưa đồng bộ và chưa đủ mạnh trong khi tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp;...

3.2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản liên quan về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

- Cần nghiên cứu tách Điều 194 BLHS 1999 ra thành các điều luật riêng biệt để tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thống nhất trong quá trình xử lý tội phạm, để phân hóa trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” cũng cần được nghiên cứu hoàn thiện bởi có những điểm mâu thuẫn.

- Trong các chất ma túy quy định tại Điều 194 thì cách quy định “Chất ma túy khác ở thể rắn/lỏng” là quy định chưa khoa học, còn nhiều vướng mắc do cách hiểu khác nhau.

- Về các hình phạt: *Thứ nhất*, nên cần nghiên cứu theo hướng hạn chế hoặc không cho áp dụng án treo với các tội phạm về ma túy, đặc biệt là tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. *Thứ hai*, nên xem xét chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với Tội mua bán trái phép chất ma. *Thứ ba*, về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS 1999 thì không nên quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng...*”.

- Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 cũng còn một số điểm cần được tiếp tục nghiên cứu sửa đổi về các vấn đề giám định chất ma túy, xác định trọng lượng, hàm lượng chất ma túy để định khung hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: “*Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật Hình sự Việt Nam – trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn ở địa bàn thành phố Hải Phòng*” cho phép chúng tôi đưa ra một số kết luận chung sau đây:

Tình hình tội phạm về ma túy nói chung và Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại Việt Nam ngày càng gia tăng, có địa bàn rộng, tổ chức chặt chẽ, đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn xã hội phải chung tay nhằm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa đối với loại tội phạm này và những hệ lụy mà nó đem lại. Trong luận văn, chúng tôi đã cố gắng tiếp cận, khái quát, đưa ra có hệ thống những vấn đề lý luận về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định trong Điều 194 BLHS năm 1999. Trong chương một của luận văn, chúng tôi đã nêu lên những vấn đề về khái niệm “chất ma túy” và “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” nói chung, một số nét khái quát về lịch sử lập pháp của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong pháp luật Việt Nam, cũng như có những nét nghiên cứu sơ bộ về tội phạm này trong pháp luật quốc tế (3 Công ước quốc tế về kiểm soát chất ma túy) và pháp luật hình sự một số nước khác (Trung Quốc và Nhật Bản) quy định về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Trong Chương hai của luận văn, chúng tôi đã phân tích dấu hiệu pháp lý hình sự của Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được quy định trong Điều 194 BLHS năm 1999. Gắn với đó là việc xem xét đường lối xử lý loại tội phạm này mà cụ thể là các hình phạt áp dụng trong các trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 194.

Trong chương ba của luận văn, trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn là các số liệu của quá trình giải quyết các vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án về xử lý tội phạm này trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, chúng tôi đã đề cập đến những khó khăn trong việc áp dụng quy định của pháp luật hình sự về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại địa phương. Đây chính là những căn cứ quan trọng để xây dựng nội dung, giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao các quy định pháp luật có liên quan. Trong khuôn khổ luận văn, chúng tôi chỉ xin đề cập đến việc hoàn thiện Điều 194 BLHS năm 1999 và các văn bản hướng dẫn đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Những giải pháp được đề cập trong bản luận văn tương đối cụ thể, tuy chưa toàn diện nhưng là những vấn đề cơ bản và cần thiết để giúp cho các cơ quan giải quyết tội phạm nhanh hơn, đúng người, đúng tội, cũng như trên cơ sở nguyên tắc nhân đạo của pháp luật Hình sự. Chúng tôi hy vọng những đề xuất này sẽ được tiếp tục nghiên cứu, xem xét và giải quyết để khắc phục những hạn chế tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động xử lý Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy và công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung đạt hiệu quả cao.

Vì điều kiện nghiên cứu và kiến thức của học viên còn có nhiều hạn chế nên chắc chắn luận văn còn những khiếm khuyết, mong sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để tôi có điều kiện hoàn thiện đề tài tốt hơn.